**ÔN TẬP THI GIỮA HỌC KỲ 2 CÔNG NGHỆ 11**

**NỘI DUNG BÀI: 11,12,13,14**

**Câu 1:** Đối với vai trò về kinh tế trong chăn nuôi, phòng bệnh tốt có lợi ích gì?

A. Tăng sức đề kháng, giảm tỉ lệ mắc bệnh vì cấu trúc gen không bị phá vỡ.

B. Tăng sức đề kháng, giảm tỉ lệ mắc bệnh, giảm chi phí điều trị bệnh và các tổn hại khác do bệnh gây nên.

C. Đảm bảo sự ổn định của thị trường chăn nuôi trong nước và quốc tế.

D. Đảm bảo được chất lượng chăn nuôi.

**Câu 2:** Đâu **không** phải một nhóm bệnh chính ở vật nuôi?

A. Bệnh nội khoa B. Bệnh truyền nhiễm C. Bệnh kí sinh trùng D. Bệnh giao tiếp

**Câu 3:** Đối với sức khoẻ cộng đồng, phòng, trị bệnh tốt sẽ đem lại lợi ích gì?

A. Giúp cho mọi người không bao giờ phải lưu tâm về chất lượng của đồ ăn thức uống.

B. Giúp tạo ra hệ sinh thái lành mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần bao trùm lên cả cộng đồng.

C. Giúp cung cấp nguồn thực phẩm an toàn và bổ dưỡng, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo sức khoẻ cộng đồng.

D. Giúp cộng động không mắc bệnh truyền nhiễm.

**Câu 4:** Đâu **không** phải vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi trong chăn nuôi?

A. Đóng góp những tri thức và kinh nghiệm quý báu cho nghiên cứu về chăn nuôi.

B. Giảm chi phí trị bệnh và chống dịch, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả chăn nuôi.

C. Cung cấp thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng và an toàn; ngăn ngừa bệnh lây từ động vật sang người.

D. Giảm nguy cơ tồn tại, phát tán mầm bệnh, giảm sử dụng các biện pháp chống dịch; tăng hiệu quả sử dụng thức ăn và rút ngắn thời gian nuôi.

**Câu 5:** Phòng, trị bệnh hiệu quả cho vật nuôi có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ môi trường. Chọn ý sai?

A. Vì phòng, trị bệnh hiệu quả cho vật nuôi sẽ giúp giảm nguy cơ tồn tại, lây lan và phát tán mầm bệnh

B. Vì phòng, trị bệnh hiệu quả cho vật nuôi giúp giảm sử dụng các biện pháp chống dịch tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, ví dụ như: khử trùng chuồng trại bằng hoá chất, xử lí chất thải và xác động vật bằng cách chôn, đốt,...

C. Vì khi được phòng, trị bệnh hiệu quả, vật nuôi sẽ sinh trưởng tốt, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, rút ngắn thời gian nuôi cũng góp phần bảo vệ môi trường

D. Đem lại chất lượng thịt tốt, năng suất cao.

**Câu 6:** Nguy cơ phát sinh bệnh cũng như hiệu quả trong kiểm soát bệnh **không** có liên quan đến yếu tố nào sau đây?

A. Chi phí đầu tư nguyên vật liệu B. Con giống

C. Kĩ thuật nuôi dưỡng, chăm sóc D. Yếu tố môi trường

**Câu 7:** Câu nào sau đây **không** đúng về virus cúm A/H5N1?

A. Là một phân tuýp gây bệnh cao của virus cúm gia cầm loại A, có sẵn hemagglutinin tuýp 5 (H5) và neuraminidase tuýp 1 (N1).

B. Virus cúm A(H5N1) có nguồn gốc từ gia cầm và chim hoang dã, có thể gây tử vong ở người và một số động vật khác.

C. Virus này giống với virus cúm ở người, có thể dễ dàng lây truyền rộng khắp giữa người với người.

D. Virus H5N1 lần đầu tiên được phát hiện chính xác trong ngỗng nhà ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc vào năm 1996.

**Câu 8: Nguyên nhân gây ra bệnh ở vật nuôi là do đâu?**

A . Di truyền B . VSV gây bệnh

C . Các yếu tố bên trong và bên ngoài D . Điều kiện sống bất lợi

**Câu 9: Phòng, trị bệnh cho vật nuôi nhằm mục đích?**

A . Giảm tiêu tốn thức ăn trong chăn nuôi B . Tiêu diệt mầm bệnh gây hại cho môi trường

C . Vật nuôi khỏe mạnh, sinh trưởng và phát triển tốt D . Loại bỏ điều kiện sống bất lợi đối với vật nuôi

**Câu 10: Cúm H5N1 là bệnh lây truyền từ vật nuôi nào sang người?**

A . Heo B . Gà C . Bò D . Dê

**Câu 11: Bệnh nào sau đây lây truyền từ chuột sang người?**

A . H5N1 B . Ebola C . H5N6 D . Dịch hạch

**Câu 12: Người thực hiện công việc chuẩn đoán, phòng trị bệnh cho vật nuôi được gọi là?**

A . Bác sĩ y khoa B . Bác sĩ y tế dự phòng C . Bác sĩ thú y D. Bác sĩ chăn nuôi

**Câu 13: Những việc nên làm khi phát hiện dịch bệnh trong chăn nuôi?**

A . Tăng cường sử dụng kháng sinh và thuốc trợ lực cho vật nuôi.

B . Báo ngay cho thú y địa phương để kịp thời xử lí.

C . Giết, mổ hoặc bán vật nuôi ốm để thu hồi vốn và giảm thua lỗ.

D. Tự nghiên cứu các phương pháp điều trị để chữa bệnh cho vật nuôi.

**Câu 14: Yếu tố bên ngoài gây ra bệnh cho vật nuôi là gi?**

A . Di truyền, VSV gây bệnh B . Di truyền, rối loạn trao đổi chất

C . Rối loạn trao đổi chất, VSV gây bệnh D . VSV gây bệnh, vệ sinh môi trường

**Câu 15: Chăn nuôi trang trại cần lưu ý gì?**

A . Chăn nuôi theo quy hoạch, cách công trình công cộng không quá xa.

B . Chăn nuôi theo quy hoạch, gần chợ và siêu thị.

C . Chăn nuôi theo quy hoạch, gần đường giao thông thuận tiện.

D . Chăn nuôi theo quy hoạch, cách xa khu dân cư.

**Câu 16: Để phòng bệnh hiệu quả cần làm gì?**

A . Tiêm Vaccine đúng quy định theo khyến cáo của trung tâm thú y.

B . Chọn giống vật nuôi cho năng suất cao nhất.

C . Chọn lựa loại thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, giàu dinh dưỡng.

D. Xây dựng bãi chăn thả rộng rãi cho vật nuôi vận động thoải mái.

**Câu 17: Yếu tố bên trong gây ra bệnh cho vật nuôi là gì?**

A . Di truyền, vi sinh vật gây bệnh B . Di truyền, rối loạn trao đổi chất

C . Rối loạn trao đổi chất, vi sinh vật gây bệnh D . VSV gây bệnh, vệ sinh môi trường

**Câu 18: Bệnh dịch tả lợn cổ điển có bao nhiêu thể bệnh?**

A . 1 B . 2 C . 3 D. 4

**Câu 19: Triệu chứng điển hình của bệnh dịch tả lợn cổ điển là gì?**

A . Sốt cao, chảy nước mũi B. Sốt cao, ho

C . Sốt cao, tiêu chảy D. Sốt cao, tiêu chảy, da có nhiều điểm xuất huyết

**Câu 20: Bệnh dịch tả lợn do virus thuộc họ nào gây ra?**

A . Flaviviridae B. Arterivirus C . Pasteurella multocida D. Arteriviridae

**Câu 21: Bệnh “tai xanh” ở lợn là hội chứng nào sau đây?**

A . Rối loạn hô hấp và tiêu hóa B. Rối loạn hô hấp và sinh sản

C. Rối loại hô hấp và bài tiết D. Rối loạn hô hấp và thần kinh

**Câu 22: Bệnh “tai xanh” ở lợn do virus thuộc họ nào gây ra?**

A . Flaviviridae B. Arterivirus C . Pasteurella multocida D. Arteriviridae

**Câu 23: Bệnh nào là bệnh truyền nhiễm do nhóm vi khuẩn Gram âm gây ra?**

A . Cúm gia cầm B. Tai xanh C. Newcastle D. Tụ huyết trùng

**Câu 24: Lợn con theo mẹ khi mắc bệnh “tai xanh” sẽ có tỉ lệ chết lên tới?**

A . 30% B . 40% C . 50% D . 60%

**Câu 25: Vi khuẩn gây bệnh tụ huyết trùng lợn có sẵn ở cơ quan nào của lợn?**

A . Hốc mắt, niêm mạc mũi B. Dạ dày và trực tràng

C. Niêm mạc mũi, hạch amidan D . Niêm mạc mũi, dạ dày

**Câu 26: Triệu chứng của bệnh tụ huyết trùng thể cấp tính là gì?**

A . Vùng đầu có màu đỏ tím do độc tố của vi khuẩn B. Vùng bụng có màu đỏ tím do độc tố của vi khuẩn

C. Vùng mông có màu đỏ tím do độc tố của vi khuẩn D . Vùng lưng có màu đỏ tím do độc tố của vi khuẩn

**Câu 27: Điều nào không đúng khi nói về nguyên nhân gây bệnh tụ huyết trùng?**

A . Vi khuẩn gây bệnh có sẵn trong cơ thể vật nuôi. B. Chất lượng thức ăn kém.

C. Khi thời tiết thay đổi, nhiệt độ và độ ẩm không khí trong chuồng nuôi cao, chật chội.

D. Cơ thể giảm sức đề kháng tạo điều kiện cho vi khuẩn tăng sinh, tăng độc lực và gây bệnh.

**Câu 28: Điều nào đúng khi nói về biện pháp “cùng vào - cùng ra”?**

A . Là tất cả các vật nuôi cùng loại, cùng lứa hoặc cùng nhóm phải được nuôi nhốt – xuất bán ở cùng khu vực với cùng khoảng thời gian.

B. Cho vật nuôi ra vào trại/chuồng nuôi cùng một thời điểm.

C. Cùng chăm sóc một thời điểm**.** D. Cùng tiêm vaccine một thời điểm để phong bệnh tốt.

**Câu 29: Bệnh nào còn được gọi là bệnh gà rù?**

A. Cúm gia cầm. B. Tụ huyết trùng gia cầm. C. Bệnh Newcastle**.** D. Dịch tả gà.

**Câu 30: Bệnh nào do vi khuẩn gây ra?**

A. Cúm gia cầm. B. Tụ huyết trùng gia cầm. C. Bệnh Newcastle**.** D. Dịch tả gà.

**Câu 31: Da có nhiều điểm xuất huyết, lấm tấm toàn thân; là biểu hiện của bệnh nào?**

A. Dịch tả lợn cổ điển. B. Tụ huyết trùng. C. Bệnh tai xanh**.** D. Cúm.

**Câu 32: Bệnh lở mồm, long móng không gây bệnh cho gia súc nào?**

A. Heo. B. Bò, trâu. C. Dê, cừu**.** D. Ngựa.

**Câu 33: Gà có biểu hiện ủ rũ, khó thở, liệt chân, ngoẹo cổ, mào tím tái, phân có lẫn máu tươi, kết mạc mắt viêm. Đó là dấu hiệu của bệnh nào?**

A. Cúm gia cầm. B. Tụ huyết trùng gia cầm. C. Bệnh Newcastle**.** D. Dịch tả gà.

**Câu 34: Đặc trưng của bệnh Newcastle là gì?**

A. Gây viêm, xuất huyết đường sinh sản và hô hấp B. Gây viêm, xuất huyết đường tiêu hóa và hô hấp

C. Gây viêm, xuất huyết đường tiêu hóa và bài tiết D. Gây viêm, xuất huyết đường bài tiết và hô hấp

**Câu 35: Gà nhiễm bệnh Newcastle sau 5 đến 6 ngày thường có biểu hiện thần kinh nào sau đây?**

A. Ít vận động, ngoẹo cổ B. Liệt chân và cánh, mào tím tái

C. Ngoẹo cổ, bước vòng tròn, liệt chân và cánh D. Nhắm mắt, mào tím tái

**Câu 36: Gà đẻ khi nhiễm bệnh Newcastle sẽ có những biểu hiện nào sau đây?**

A. Ngưng đẻ hẳn B. Trứng nhỏ, vỏ mỏng

C. Trứng nhỏ, vỏ trứng dày D. Trứng nhỏ, vỏ xù xì, biến dạng

**Câu 37: Bệnh cúm gia cầm do virus nào gây ra?**

A. Paramyxoviridae B. Cúm type A C. Pasteurella multocida D. Arteriviridae

**Câu 38: Cúm gia cầm là bệnh truyền nhiễm cấp tính ở gà, vịt và đối tượng nào sau đây?**

A. Chim hoang dã B. Các loài gặm nhấm C. Thú hoang dã D. Gia súc

**Câu 39: Khi phát hiện dịch cúm gia cầm cần phải thực hiện công việc nào sau đây?**

A. Tăng cường sử dụng kháng sinh và thuốc trợ lực cho đàn gia cầm

B. Báo ngay cho thú y địa phương để kịp thường xử lí

C. Bán đàn gia cầm ốm để thu hồi vốn, giảm thua lỗ

D. Tự nghiên cứu các phương pháp điều trị để chữa bệnh cho gia cầm

**Câu 40: Bệnh tụ huyết trùng gà do chủng vi sinh vật nào gây ra?**

A. Paramyxoviridae B. Cúm type A C. Pasteurella multocida D. Arteriviridae

**Câu 41: Đặc trưng của bệnh tụ huyết trùng ở gà là gì?**

A. Nhiễm trùng máu làm cho gia cầm chết nhanh. B. Nhiễm trùng hô hấp làm cho gia cầm chết nhanh.

C. Nhiễm trùng tiêu hóa làm cho gia cầm chết nhanh D. Nhiễm trùng sinh sản làm cho gia cầm chết nhanh.

**Câu 42: Loại bệnh nào sau đây trên gia cầm chưa có thuốc đặc trị hiệu quả?**

A. Newcastle, tụ huyết trùng B. Tụ huyết trùng, bệnh gà rù

C. Newcastle, cúm gia cầm D. Bệnh gà rù, rối loạn tiêu hóa

**Câu 43. Đặc điểm của bệnh lở mồm, long móng là gì?**

A. Lây lan rất nhanh, mạnh, rộng B. Lây lan chậm

C. Không lây lan D. Chỉ một vài cá thể mắc bệnh

**Câu 44. Bệnh lở mồm, long móng là bệnh như thế nào?**

A. Không truyền nhiễm B. Truyền nhiễm C. Trên người D. Xuất hiện trên gia cầm

**Câu 45. Bệnh lở mồm, long móng là do nguyên nhân nào gây ra?**

A. Virus B. Thời tiết C. Vi khuẩn D. Thiếu dinh dưỡng

**Câu 46. Điều nào đúng khi nói về bệnh lở mồm, long móng?**

A. Chưa có thuốc đặc trị B. Đã có thuốc đặc trị C. Vật nuôi tự khỏi D. Tử vong 100%

**Câu 47. Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò là bệnh như thế nào?**

A. Không truyền nhiễm B. Truyền nhiễm C. Ngoài da D. Mạn tính

**Câu 48. Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò do nguyên nhân nào gây ra?**

A. Virus B. Vi khuẩn C. Thời tiết D. Thiếu dinh dưỡng

**Câu 49: Điều trị bệnh tụ huyết trùng bằng cách nào?**

A. Kháng sinh B. Vật nuôi tự khỏi C. Tử vong 100% D. Vacxin

**Câu 50: Khi vật nuôi bị bệnh lở mồm, long móng cần tiến hành làm gì?**

A. Mang đi bán B. Cách li vật nuôi

C. Nhốt chung với vật nuôi khác D. Chăn thả bình thường

**Câu 51: Để phòng tránh bệnh tụ huyết trùng cho trâu, bò. Điều nào sai?**

A. Tăng đề kháng B. Chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng

C. Tiêm phòng vaccine D. Cho ăn nhiều chất dinh dưỡng.

**Câu 52: Bệnh truyền nhiễm là bệnh như thế nào?**

A. Do vi sinh vật gây ra B. Không lây lan

C. Làm chết không nhiều vật nuôi D. Do thời tiết

**Câu 53:** **Đâu không phải biện pháp xử lí bệnh dịch tả lợn cổ điển?**

A. Dùng thuốc đặc trị bệnh dịch tả lợn cổ điển.

B. Báo ngay cho cán bộ thú y để được hướng dẫn.

C. Cách li triệt để: không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển lợn từ nơi khác về.

D. Tiến hành các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y, bao gồm: tiêu huỷ con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để khu vực chăn nuôi và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

**Câu 54:** **Điều nào ĐÚNG về bệnh dịch tả lợn cổ điển?**

A. Bệnh truyền nhiễm do virus nhóm A gây ra, tác động đến lợn ở nhiều góc độ, làm mất hệ miễn dịch và lây lan nhanh ra đồng loại.

B. Bệnh truyền nhiễm do virus gây ra ở mọi lứa tuổi của lợn với mức độ lây lan rất mạnh và tỉ lệ chết cao 80 – 90%.

C. Bệnh kí sinh do các loại vi khuẩn có hại gây ra cho lợn ở tuổi trưởng thành. Kí sinh trùng bộc phát nhanh chóng trong cơ thể và lây lan sang cơ thể của con vật khác.

D. Bệnh kí sinh do các loại vi khuẩn có hại gây ra cho lợn ở mọi độ tuổi. Kí sinh trùng bộc phát nhanh chóng trong cơ thể và lây lan sang cơ thể của con vật khác.

**Câu 55:** Đâu không phải một biện pháp đúng để phòng bệnh dịch tả lợn cổ điển?

A. Hạn chế người lạ vào khu chăn nuôi B. Cách li 100 ngày với lợn mới nhập về

C. Chú ý giữ gìn vệ sinh D. Để trống chuồng 2 tuẫn giữa các lứa nuôi

**Câu 56:** Đối với bệnh dịch tả lợn cổ điển thì con đường chính mà mầm bệnh xâm nhập vào vật nuôi?

A. Qua tiêu hoá B. Qua hô hấp

C. Qua da, niêm mạc mắt và đường sinh dục D. Qua tiêu hóa và hô hấp.

**Câu 57:** Bệnh cúm gia cầm là bệnh như thế nào?

A. Một trong những bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhất ở gia cầm

B. Một trong những bệnh truyền nhiễm ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

C. Một trong những bệnh kí sinh trùng nguy hiểm nhất ở gia cầm

D. Một trong những bệnh kí sinh trùng ít nguy hiểm nhất ở gia cầm

**Câu 58:** Đâu không phải biện pháp phòng bệnh cúm gia cầm đúng cách?

A. Dùng đồ bảo hộ lao động. B. Không ăn sản phẩm gia cầm chưa nấu chín.

C. Không thả rông. D. Nuôi phối hợp nhiều loại gia cầm với nhau.

**Câu 59:** Đâu là một nguồn lây nhiễm rất nguy hiểm của bệnh cúm gia cầm?

A. Người từ vùng khác đến. B. Các loài chim hoang dã.

C. Các thiết bị công nghệ chưa đạt yêu cầu. D. Từ gia súc sang gia cầm.

**Câu 60:** Biện pháp cần thực hiện trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng, trị bệnh gia cầm để đảm bảo vệ sinh môi trường?

A. Nuôi dưỡng đúng cách B. Đảm bảo vệ sinh chuồng trại

C. Dùng bảo hộ lao động đầy đủ D. Không sử dụng sản phẩm gia cầm chưa nấu chín kĩ

**Câu 61:** Đâu không phải biện pháp điều trị bệnh cúm gia cầm đúng?

A. Dùng thuốc đặc trị bệnh cúm gia cầm để giảm thiểu thiệt hại nhiều nhất có thể.

B. Báo ngay cho cán bộ thú y để được hướng dẫn.

C. Cách li triệt để: không giết mổ hoặc di chuyển con vật ra khỏi khu vực chăn nuôi, cũng không chuyển gia cầm từ nơi khác về.

D. Tiến hành các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cán bộ thú y, bao gồm: tiêu huỷ con vật chết và con vật bị bệnh; vệ sinh khử trùng triệt để chuồng trại và phương tiện, dụng cụ bằng biện pháp thích hợp.

**Câu 62:** Đâu không phải biểu hiện đặc trưng của bệnh tụ huyết trùng trâu bò?

A. Thời gian ủ bệnh từ 10 đến 30 ngày.

B. Con vật mệt mỏi, khó thở, sốt cao 41 – 42 °C, đi lại khó khăn.

C. Niêm mạc mắt, mũi đỏ sẫm; chảy nước mắt, nước mũi.

D. Bụng chướng to, kiệt sức và suy hô hấp.

**Câu 63:** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò thường xảy ra vào thời gian nào?

A. Mùa xuân B. Mùa khô C. Mùa mưa D. Quanh năm

**Câu 64:** Dưới đây là các biện pháp phòng và trị bệnh tụ huyết trùng trâu bò. Ý nào không đúng?

A. Nuôi dưỡng, chăm sóc đúng kĩ thuật, đảm bảo vệ sinh chuồng trại, thức ăn, nước uống.

B. Tiêm phòng đầy đủ vaccine phòng bệnh mỗi năm 2 lần theo chỉ dẫn của bác sĩ thú y.

C. Bệnh tụ huyết trùng trâu bò có thể điều trị được bằng các loại thuốc kháng sinh có tác dụng với vi khuẩn Gram dương kết hợp với thuốc trợ tim.

D. Khi con vật có dấu hiệu nghi ngờ bệnh thì cần báo cho cơ quan thú y để được hướng dẫn cách xử lí và điều trị bệnh.

**Câu 65:** Bệnh tụ huyết trùng trâu bò là:

A. Bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi khuẩn gây ra

B. Bệnh truyền nhiễm mãn tính do vi khuẩn gây ra

C. Bệnh kí sinh trùng cấp tính do trùng Toxoplasma gây ra

D. Bệnh kí sinh trùng mãn tính do trùng Toxoplasma gây ra

**Câu 66:** Đặc điểm nổi bật của bệnh tụ huyết trùng trâu bò là gì?

A. Gây tụ huyết ở trong tim, khó nhận biết.

B. Gây tụ huyết, xuất huyết ở những vùng nhất định trên cơ thể.

C. Gây xuất huyết ở mọi bộ phân trên cơ thể

D. Xuất huyết lấm tấm toàn thân.

**Câu 67:** Bệnh nào có thuốc đặc trị?

A. Tụ huyết trùng gà, bệnh heo tai xanh. B. Lở mồm long móng.

C. Dịch tả lơn cổ điển, tụ huyết trùng ở lợn D. Tụ huyết trùng.

**Câu 68:** Điều nào đúng khi nói về bệnh tụ huyết trùng?

A. Dùng kháng sinh để phòng bệnh.

B. Bổ sung các chất tăng đề kháng định kỳ.

C. Tiêm vacxin mỗi khi thời tiết thay đổi.

D. Tiêm thuốc trợ tim, trợ sức thường xuyên.

**PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng, sai**

**Trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong mỗi ý a, b, c, d. ở các câu các em hãy chọn Đúng hoặc Sai**

**Câu 1**: Nhóm 1 được phân công thuyết trình về bệnh dịch tả lớn cổ điển hợp.Trước khi báo cáo nhóm đã thảo luận để thống nhất một số vấn đề còn thắc mắc. Sau đây là một số ý kiến:

a. Bệnh dịch tả lợn cổ điển cùng chủng virus với dịch tả lợn châu phi.

b. Dịch tả lợn cổ điển lây lan qua đường tiêu hóa, hô hấp và các vết xước.

c. Dịch tả lợn cổ điển đã có thuốc đặc trị.

d. Dịch tả lợn cổ điển chưa có thuốc đặc trị, cần chú ý phòng bệnh là chính.

**Câu 2**: Gia đình nhà bạn Lan có trang trại nuôi gà thịt, vào tháng 11 khi thời tiết trở lạnh, mưa ẩm 1 số con gà trong chuồng có biểu hiện ủ rũ, ăn ít, uống nhiều nước, mào tím tái, tiêu chảy phân trắng xanh, sau 5 ngày gà bị ngoẹo cổ,… Bố bạn Lan đã chuẩn đoán bệnh và áp dụng các biện pháp như sau:

a. Đàn gà bị bệnh Newcastle ( gà rù)

b. Số gà chưa có triệu chứng cách li riêng tiêm vaccine, tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi

c. Tách riêng những con gà có biểu hiện bệnh cho uống kháng sinh trị bệnh

d. Một số gà có triệu chứng nhẹ được làm thịt cấp đông lạnh để chế biến thức ăn cho gia đình